

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 11 năm 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên; Ông Tản Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chang Thị S, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Bản S, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

Bị đơn: Anh Hảng A K, tên gọi khác: Hảng A C, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Bản K, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Người phiên dịch: Anh Chang A Dúng, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Chang Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tháng 02/2019, chị Chang Thị S và anh Hảng A K về chung sống với nhau như vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương. Từ đó đến nay, chị S, anh K chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị S, anh K chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K không chịu khó làm ăn, không giúp vợ chăm lo cho gia đình mà thường xuyên chơi bời, nghiện chất ma túy. Thỉnh thoảng, anh K còn đánh chị

S. Chị S và hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không thay đổi, chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Hiện nay, chị S không còn tình cảm với anh K nữa nên chị S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị S và anh K có 01 con chung là cháu Chang Văn T, sinh ngày 09/12/2019, hiện nay cháu đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị S và anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị S và anh K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn là anh Hàng A K trong quá trình giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, anh K và chị S về chung sống với nhau từ tháng 02/2019, có được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, anh K và chị S chung sống với nhau từ thời gian đó đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn, đúng như lời trình bày của chị S. Từ khi về chung sống với nhau anh K và chị S sống hạnh phúc được một thời gian đầu. Khoảng vài năm gần đây, giữa anh K và chị S thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh K ham chơi, nghiện chất ma túy, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Thỉnh thoảng, khi anh K uống rượu vào thì anh có đánh chị S, nguyên nhân là do chị S hay dùng những lời lẽ tục, khiếm nhã nói với anh K. Quan điểm của anh K hiện nay là muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng nếu chị S kiên quyết muốn ly hôn thì anh K cũng nhất trí.

Về con chung: Anh K cũng có nguyện vọng sau khi ly hôn, anh được nuôi cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi nhưng nếu chị S muốn nuôi cháu T thì anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Chị S và anh K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; của người tham gia tố tụng: Thẩm phán tiến hành thủ tục thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 51, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 của liên ngành Tòa án nhân dân - Viện kiểm sát nhân dân - Bộ Tư pháp; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chang Thị S, xứ: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Chang Thị S và anh Hảng A K. Về con chung: Giao cháu Chang Văn T, sinh ngày 09/12/2019 cho chị Chang Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị S và anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, chị Chang Thị S phải chịu án phí 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Chang Thị S có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị S và anh Hảng A K. Anh K có địa chỉ nơi cư trú tại bản Khoa San, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chang Thị S và anh Hảng A K chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2019 đến nay, có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Chị S và anh K sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do anh K ham chơi, nghiện chất ma túy, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Chị S và gia đình hai bên vợ chồng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Hiện nay, chị S không còn tình cảm với anh K và không muốn tiếp tục chung sống với anh K như vợ chồng nữa. Giữa chị S và anh K không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, không muốn cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết

vụ án, Tòa án đã giải thích về thủ tục đăng ký kết hôn và tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S, không công nhận chị S và anh K là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 của liên ngành Tòa án nhân dân - Viện kiểm sát nhân dân - Bộ Tư pháp.

Về con chung: Chị Chang Thị S và anh Hằng A K có 01 con chung là cháu Chang Văn T, sinh ngày 09/12/2019. Qua lời khai của các đương sự, cả chị S và anh K đều có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, nếu chị S muốn được nuôi con thì anh K cũng nhất trí. Xét các điều kiện về sức khỏe, kinh tế, phẩm chất đạo đức, lối sống, chị S có khả năng để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, cần giao cháu T cho chị S trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị S và anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị S không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản, chị Chang Thị S và anh Hằng A K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 147, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 của liên ngành Tòa án nhân dân - Viện kiểm sát nhân dân - Bộ Tư pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Chang Thị S.**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Chang Thị S và anh Hằng A K.

- **Về con chung:** Giao cháu Chang Văn T, sinh ngày 09/12/2019 cho chị Chang Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị S và anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Chị Chang Thị S không yêu cầu anh Hằng A K cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản:** Chị S và anh K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chang Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0004557, ngày 05/10/2020, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- Dương sự;
- Lưu: HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh